



HƯỚNG DẪN ĐỌC TOÀN VĂN BÁO CÁO KQNC



😊 **BẠN MUỐN ĐỌC NHANH
NHỮNG THÔNG TIN CẦN THIẾT ?**

☞ **Hãy đọc qua Mục lục bên tay trái bạn trước khi
đọc báo cáo** (với Acrobat 4.0 trở lên, cho trỏ chuột vào
mỗi đề mục để đọc toàn bộ dòng bị che khuất)

☞ **Chọn đề mục muốn đọc và nháy chuột vào đó**

😊 **BẠN MUỐN PHÓNG TO HAY THU NHỎ
TRANG BÁO CÁO TRÊN MÀN HÌNH ?**

☞ **Chọn, nháy chuột vào 1 trong 3 kích thước
có sẵn trên thanh Menu**



, hoặc

☞ **Mở View trên thanh Menu, Chọn Zoom to**

☞ **Chọn tỷ lệ có sẵn trong hộp kích thước
hoặc tự điền tỷ lệ theo ý muốn, Nhấn OK**

*Chúc bạn hài lòng
với những thông tin được cung cấp*

Bộ phận quản trị CSDL toàn văn KQNC
P.508, 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
Tel.(04)-9-349-126

CHƯƠNG TRÌNH SỬ DỤNG HỢP LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (KHCN.07)

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU BIẾN ĐỘNG MÔI TRƯỜNG DO THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT ĐẢM BẢO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG (KHCN.07)**

BÁO CÁO KHOA HỌC TỔNG KẾT ĐỀ MỤC
**NGHIÊN CỨU BIẾN ĐỘNG MÔI TRƯỜNG SINH VẬT
VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

Cơ quan thực hiện:

TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT

Cơ quan chủ trì:

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG

HÀ NỘI - 12/2000

3744-4/8

9/3/20

Trong 3 năm thực hiện các nhiệm vụ "Nghiên cứu biến động môi trường sinh vật ĐBSH" thuộc đề tài KHCN.07.04 trong giai đoạn 1997 - 2000. Tập thể cán bộ của Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật thực hiện nhánh đề tài đã nhận được sự giúp đỡ, chỉ đạo của lãnh đạo Trung tâm nghiên cứu và hỗ trợ phát triển vùng thuộc Bộ KHCN và MT, lãnh đạo Viện Sinh thái và TNSV, ban chủ nhiệm đề tài KHCN.07.04, chúng tôi xin chân thành cảm ơn, đồng thời xin trân trọng cảm ơn các đồng chí lãnh đạo các địa phương và nhân dân của địa phương mà đoàn đến nghiên cứu.

lập

Chịu trách nhiệm nghiên cứu, tập hợp tư liệu, viết báo cáo từng phần như sau:

- PTS. Trần Ngọc Ninh - viết: "II - Đa dạng về tài nguyên thực vật trong các hệ sinh thái ở ĐBSH" trang 20 - 42.
- PTS. Hồ Thanh Hải - viết: " IV - Đa dạng thủy sinh vật các thủy vực ở ĐBSH dưới các tác động phát triển kinh tế xã hội" trang 49 - 84.
- PTS. Nguyễn Kim Sơn - viết: "Tác động của quá trình đô thị hoá, công nghiệp hoá và phát triển kinh tế đến cá trong hệ sinh thái thủy vực" trang 85 - 115.
- GSTS. Đặng Huy Huỳnh, PTS. Hoàng Minh Khiên, CN. Đặng Huy Phương - viết các phần còn lại.

phần

Tuy chưa thật đầy đủ và toàn diện, báo cáo cũng đã phản ánh được một phần bức tranh về hiện trạng tài nguyên sinh vật, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái vùng ĐBSH. Chúng tôi hy vọng những tư liệu trong báo cáo có thể góp phần và giúp ích cho các nhà quản lý làm quy hoạch và chính sách phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển bền vững môi trường và kinh tế xã hội vùng ĐBSH trước mắt và lâu dài.

trình

TM. Tập thể nghiên cứu
Chủ nhiệm đề tài nhánh

GSTS. Đặng Huy Huỳnh

MỤC LỤC

	Trang
Phần I. Tổng quan	1
I - Mở Đầu	1
II - Mục tiêu của đề tài	2
III - Nhiệm vụ của đề tài	3
IV - Phương pháp luận	4
V - Phương pháp nghiên cứu	5
Phần II. Kết quả nghiên cứu	10
I - Đa dạng các hệ sinh thái vùng ĐBSH	11
II - Đa dạng tài nguyên thực vật trong các hệ sinh thái ĐBSH	20
III - Hiện trạng đa dạng và tài nguyên động vật ĐBSH	43
IV - Đa dạng thuỷ sinh vật các thuỷ vực ĐBSH dưới tác động phát triển kinh tế xã hội	50
V - Tác động của quá trình đô thị hoá công nghiệp hoá đến cá trong hệ sinh thái thuỷ vực	84
VI - Đa dạng sinh học vùng bãi bồi ven biển	116
VII - Những nguyên nhân và sự suy giảm đa dạng sinh học	121
VIII - Các giải pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quá trình phát triển kinh tế	137
Kết luận	143
Tài liệu tham khảo	144

PHẦN I: TỔNG QUAN

I/ MỞ ĐẦU:

Đồng bằng sông Hồng được qui hoạch bao gồm 11 tỉnh nằm ở phía Đông Nam của miền Bắc Việt Nam. Với tổng diện tích tự nhiên gần 1,5 triệu ha chiếm gần 4,5% diện tích cả nước, với số dân trên 16 triệu người chiếm 22% dân số cả nước. Trong tương lai gần dân số sẽ vượt trên 18 triệu người.

Địa hình vùng đồng bằng sông Hồng khá bằng, phía Đông Bắc từ Thủy Nguyên (Hải Phòng) qua Đông Triều (Quảng Ninh), Lục Nam Bắc Giang là vùng đồi núi chuyển tiếp giữa vùng đồng bằng (Hải Phòng, Hải Dương) với vùng rừng núi Đông Bắc. Phía Bắc là vùng đồi núi Vĩnh Phúc, Hà Tây chuyển tiếp giữa vùng đồng bằng Bắc Ninh, Hưng Yên, Thái Bình với vùng rừng núi Việt Bắc. Phía Tây là vòng cung núi đá Hà Nam, Ninh Bình là vùng chuyển tiếp giữa vùng đồng bằng Hà Nam, Nam Định với vùng rừng núi Tây Bắc; Phía Nam và Đông Nam là bờ biển kéo dài 175 km từ Hải Phòng đến Ninh Bình.

Vào những năm 50 trở về trước dân số miền Bắc nước ta khoảng 12 triệu người, vùng đồng bằng sông Hồng khoảng 8 triệu người, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu. Với nhiều giống lúa nước, hoa màu và vật nuôi cổ truyền, năng suất và sản lượng rất thấp. Sự tác động của sản xuất và hoạt động kinh tế xã hội đến tài nguyên sinh vật và môi trường sinh thái không đáng kể và đa dạng sinh học rất phong phú nhất là những khu vực giáp ranh giữa đồng bằng và rừng núi.

Trong vòng 50 năm lại đây, dân số đồng bằng sông Hồng tăng gấp đôi. Để nuôi sống hơn 16 triệu người đòi hỏi sản xuất phải phát triển, trước hết là mở rộng diện tích canh tác nông nghiệp, đưa các tiến bộ kỹ thuật vào thâm canh tăng vụ, phân hóa học, thuốc trừ sâu, giống mới đã đưa năng suất lúa lên 5 tấn vào những năm 60 và 10 - 12 tấn trong những năm gần đây. Các giống vật nuôi và cây trồng (hoa màu, cây ăn quả) cũng được cải tiến, tuyển chọn và lai tạo cho những giống có năng suất cao, có giá trị chất lượng hàng hóa. Phát triển sản xuất nông nghiệp góp phần đáng kể vào thực hiện chiến lược an toàn lương thực - nâng cao đời sống của cộng đồng.

Tuy nhiên cũng phải nhìn nhận rằng do mở rộng diện tích đã làm mất đi nhiều diện tích rừng ở vành đai đồng bằng sông Hồng.

Cùng với sự phát triển nông nghiệp đồng bằng sông Hồng là phát triển Thủy lợi, Giao thông, Đô thị hóa, Công nghiệp hóa và Dịch vụ. Đồng bằng sông Hồng là một trong những vùng có tốc độ phát triển Đô thị hóa, Công nghiệp hóa nhanh nhất ở nước ta.

Để điều chỉnh và đẩy mạnh các quá trình phát triển theo hướng Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa, Nhà nước đã có qui hoạch phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2010.

Qui hoạch phát triển Đô thị, Công nghiệp, Nông nghiệp và Dịch vụ ở đồng bằng sông Hồng có ảnh hưởng đến tài nguyên sinh vật, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái như thế nào? Nghiên cứu diễn biến tài nguyên sinh vật đa dạng sinh học và môi trường sinh thái vùng đồng bằng sông Hồng do việc ^{thực hiện} qui hoạch phát triển kinh tế xã hội là một nhánh của Đề tài Khoa học công nghệ 07. 04 sẽ trả lời câu hỏi trên.

II/ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI:

Năm 1993 tổ chức FAO đã có khuyến cáo về việc phát triển nông nghiệp, công nghiệp và kinh tế xã hội bền vững cần phải chú trọng tới việc bảo vệ đa dạng sinh học. Công ước Quốc tế về bảo vệ đa dạng sinh học mà Việt Nam đã ký (1993) và hành động bảo vệ đa dạng sinh học của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (1995) đã đề ra nhiều chương trình bảo vệ đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật trong các vùng sinh thái ở nước ta đảm bảo cho quá trình phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường.

Từ những năm 70 trở về trước đồng bằng sông Hồng là một vùng thuần nông, sản xuất lương thực ở vùng trung tâm, đánh bắt hải sản ở vùng ven biển là chủ yếu. Từ những năm 80 lại đây đồng bằng sông Hồng được xác định là một trong những vùng phát triển kinh tế trọng điểm của cả nước. Phát triển nông nghiệp trong tình thế quỹ đất nông nghiệp ngày càng giảm, hàng những giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao và những tiến bộ kỹ thuật trong canh tác đồng ruộng. Đô thị hóa phát triển tập trung dân cư đông đúc ở các Thành phố, Thị xã và Thị trấn kéo theo các dịch vụ

sản xuất hàng hóa tiêu dùng. Công nghiệp phát triển mạnh, nhiều khu công nghiệp lớn đã được xây dựng chủ yếu ở Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương và các Thị xã. Công nghiệp Trung ương tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng sông Hồng, cùng với công nghiệp địa phương tạo thành mạng lưới công nghiệp rộng khắp trên vùng đồng bằng sông Hồng; giao thông đường bộ và đường thủy phát triển.

Những phát triển ấy, dù đúng qui hoạch hay ngoài qui hoạch cũng đã gây nên những biến động tài nguyên sinh học và môi trường sinh thái toàn diện trong vùng hoặc cục bộ từng địa phương. Nghiên cứu những biến động tài nguyên đa dạng thực vật, động vật thủy sinh vật và môi trường các hệ sinh thái do tác động của qui hoạch phát triển kỹ thuật là mục tiêu của nhánh Đề tài thực hiện từ 1997 - 1999.

III/ NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI:

- Tập hợp những tài liệu đã có về tài nguyên và đa dạng sinh học vùng đồng bằng sông Hồng trước đây và hiện nay, khảo sát đánh giá ở một số khu vực trọng điểm để thấy rõ sự biến động tài nguyên sinh vật trong giai đoạn vừa qua.

- Chỉ ra những biến động lớn các vùng (khu vực) sinh thái và các hệ sinh thái do phát triển kỹ thuật, đồng thời sơ bộ đánh giá về thiệt hại kinh tế thất thoát tài nguyên và đa dạng sinh học ở một số khu vực.

- Phân tích các sinh vật chỉ thị môi trường ở một số khu vực trung tâm phát triển.

- Dự báo những biến động tài nguyên sinh vật, môi trường sinh thái và nêu một số giải pháp cần thiết để bảo vệ tài nguyên môi trường sinh vật.

Từ những nhiệm vụ trên đây được cụ thể hóa bằng các nội dung nghiên cứu như sau:

- Phân tích những biến động trong các hệ sinh thái (các khu vực sinh thái) ở vùng đồng bằng sông Hồng.

- Phân tích những biến động tài nguyên thực vật.

- Phân tích những biến động tài nguyên động vật.

- Phân tích những biến động tài nguyên thủy sinh vật

- Phân tích những nguyên nhân làm suy thoái môi trường sinh học và nêu một số giải pháp bảo vệ bền vững.

IV/ PHƯƠNG PHÁP LUẬN:

Trong nghiên cứu thực hiện các nhiệm vụ và nội dung của nhánh đề tài được nhìn nhận bằng những quan điểm sau đây:

1. Quan điểm bền vững: Đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật ở nước ta nói chung và vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng được thiên nhiên ban tặng cho con người hàng nghìn năm nay, và chính đa dạng sinh học là nền tảng cho sản xuất nông nghiệp nói chung và lương thực nói riêng, là nguồn nguyên liệu cho nhiều ngành công nghiệp, là nguồn dược liệu cho sức khỏe cộng đồng, là những nét đẹp của môi trường sống con người. Đã có một thời người ta tưởng rằng đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật dường như không bao giờ hết được. Đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật có khả năng tái tạo lại được, nhưng không phải là vô hạn và tái tạo lại được hoàn toàn. Thực tế ở nhiều vùng của nước ta và trên Thế giới đã chứng minh. Ông Tổng Giám đốc FAO đã nhấn mạnh “Tương lai của nền văn minh nhân loại sẽ phụ thuộc vào khả năng của chúng ta để bảo vệ và duy trì được việc sử dụng tính đa dạng sinh học”.

Không so sánh với những thế kỷ trước, mà chỉ nhìn tổng quát các khu vực sinh thái, các hệ sinh thái, đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật ở vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay đã có những biến đổi rất nhiều so với những năm 50, 60 của thế kỷ này. Do đó những gì còn lại của tự nhiên còn ít bị tác động cần phải được bảo vệ bền vững, trong qui hoạch phát triển giành lại những khu vực mà đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật còn khá phong phú.

2. Quan điểm phát triển:

Môi trường sống của con người là tập hợp tất cả các điều kiện vật lý, hóa học, sinh học và xã hội xung quanh có ảnh hưởng tới sự sống và phát triển của cá nhân và cộng đồng. Mỗi một cá nhân, mỗi cộng đồng muốn tồn tại trong một xã hội có cuộc sống vật chất và tinh thần ngày càng cải thiện thì phải tìm mọi cách để phát triển kinh tế xã hội. Phát triển là xu hướng tự nhiên của từng cá nhân, của các cộng đồng, là quá trình nâng cao điều kiện sống về vật chất và tinh thần.

Đồng bằng sông Hồng đã trải qua nhiều thời kỳ phát triển, ở những thời kỳ trước sự phát triển chậm chạp và diễn ra trong bối cảnh mật độ dân số thấp, tài

nguyên thiên nhiên trên cả nước còn khá dồi dào, môi trường tự nhiên còn ít bị tác động, môi trường xã hội ít phức tạp, môi trường nhân tạo hầu như chưa xuất hiện.

Hiện nay sự phát triển kinh tế xã hội ở đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh tài nguyên thiên nhiên (trong đó có đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật) đã bị tác động mạnh, môi trường xã hội phức tạp, môi trường nhân tạo xuất hiện ngày càng nhiều.

Đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật được xem là tài nguyên tái tạo được, có thể tự duy trì, tái tạo và tự bổ xung một cách liên tục nếu được quản lý khôn khéo.

Phát triển kinh tế xã hội ở vùng đồng bằng sông Hồng đã được qui hoạch đến năm 2010 và xa hơn nữa. Diễn biến tài nguyên sinh vật, đa dạng sinh học và môi trường sinh thái đã và sẽ theo xu hướng nào?

3. Quan điểm kinh tế:

Trong nhiều thập kỷ qua, trên cả nước nói chung và vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng, nhiều tổ chức và cá nhân đã coi trọng mục đích kinh tế, coi nhẹ việc bảo vệ đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật. Vì vậy, nhiều vùng rừng với đa dạng sinh học cao đã trở thành đất trống trọc, nhiều vùng đầm hồ đã không còn cá tôm tự nhiên. Trong nhiều năm qua, bằng chương trình 327 và hiện nay là chương trình trồng 5 triệu ha rừng... Nhà nước và nhân dân đã phải tốn hàng nghìn tỷ đồng cũng chỉ tạo được rừng trồng mà chưa tạo được rừng có đa dạng sinh học cao ở những nơi rừng tự nhiên đã mất. Điều này cũng diễn ra ở vùng đồng bằng sông Hồng, có thể thấy rõ ở một số khu vực thuộc Hải Dương, Vĩnh Phú, Hà Tây... Do đó trong quá trình phát triển cần phải cân nhắc giữa mục đích kinh tế và bảo vệ đa dạng sinh học, kết hợp hài hòa giữa kinh tế và sinh thái, giữa kinh tế và môi trường.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ TƯ LIỆU NGHIÊN CỨU:

1. Một số phương pháp để đánh giá hiện trạng, diễn biến đa dạng sinh học

Đa dạng sinh vật là nguồn tài nguyên có khả năng tái tạo nhưng không phải là vô hạn. Nó có vai trò rất quan trọng tạo nên các hệ sinh thái bền vững và giữ môi trường trong lành, nhưng cũng rất dễ bị tác động phá vỡ cân bằng sinh thái dẫn đến hủy diệt tài nguyên và đa dạng sinh học. Do đó, đánh giá hiện trạng tài nguyên đa dạng sinh học, phân tích các yếu tố hoạt động phát triển kinh tế xã hội ảnh hưởng đến đa dạng sinh học, dự báo xu hướng diễn biến nhằm đề phòng những tai biến có

thể xảy ra làm phá vỡ cân bằng sinh thái và biến đổi môi trường là điều cần thiết và phải có cách nhìn nhận tổng thể mối liên quan giữa các hoạt động quy hoạch phát triển kinh tế với các yếu tố môi trường vật lý và môi trường sinh vật. Thực hiện những nhiệm vụ và nội dung của nhánh đề tài, chúng tôi đã dùng các phương pháp sau đây tiến hành đề tài

Phương pháp kế thừa: Đã có nhiều công trình nghiên cứu về đa dạng sinh học và môi trường tại vùng Xuân Thủy (Nam Định), Chí Linh, Kim Môn, thành phố Hải Dương, vùng đày Hưng Yên, Đông Triều (Quảng Ninh), Thủy Nguyên (Hải Phòng), Ba Vì, Hương Tích (Hà Tây),... của các nhà khoa học trong và ngoài nước. Kế thừa các tài liệu tổng quan về các tài nguyên sinh vật và đa dạng sinh học trên toàn vùng, sự diễn biến của các tài nguyên sinh học trong khu vực qua từng thời kỳ phát triển kinh tế xã hội, sự mất mát các loài quý hiếm và khả năng phục hồi của một số loài để so sánh quá khứ với hiện tại ở một số khu vực ĐBSH.

Phương pháp chuyên gia: Tìm hiểu, tiếp cận với những phương án quy hoạch phát triển vùng Chí Linh, Kim Môn, thành phố Hải Dương, vùng Xuân Thủy và một số khu vực khác làm đối chứng so sánh. Tìm hiểu các báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các khu vực công nghiệp tập trung ở Chí Linh, Kim Môn (Hải Dương). Trên cơ sở đó phân tích quy hoạch bảo vệ và giữ cân bằng sinh thái.

Phương pháp phân tích đánh giá: Các dẫn liệu thu thập được phân tích, xử lý thống kê đánh giá theo từng vấn đề trong giới hạn như các yếu tố tự nhiên lý-hóa, các yếu tố xã hội nhân văn, các yếu tố phát triển, các yếu tố có khả năng điều khiển và hạn chế sự tác động của chúng, các yếu tố tác động riêng rẽ và tác động tổng hợp đến đa dạng sinh học. Trên cơ sở các phân tích ấy lập thành ma trận môi trường để xét đoán và đánh giá tổng hợp.

Phương pháp mô hình hoá đánh giá các tác động qua lại từng thời kỳ và từng gia đoạn khác nhau: của quá trình biến động sinh thái bằng sơ đồ diễn biến tài nguyên đa dạng sinh học.

Phương pháp khảo sát thực địa: Tiến hành khảo sát thực địa tại một số điểm trong địa bàn nghiên cứu nhằm thu thập thêm các dẫn liệu bổ xung cho những tài liệu đã có, đối chiếu giữa lý thuyết và thực tế, chỉnh lý và bổ xung các nhận xét bước đầu.

Phương pháp phỏng vấn: Dùng các phiếu thăm dò phỏng vấn thu thập các ý kiến của nhân dân trong khu vực nghiên cứu về diễn biến tài nguyên sinh vật môi trường sinh thái và các yếu tố gây ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, lao động và việc làm, văn hoá xã hội do suy thoái đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên.